

HÀNH TRÌNH 34 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

■ Văn phòng Sở Tư pháp

Ngày 30 tháng 6 năm 1982, thực hiện Nghị định số 143/1981/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên ban hành Quyết định số 854/QĐ-UBND về thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tư pháp. Sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên, ngày 07/02/1990 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 139/QĐ-UB thành lập Sở Tư pháp Thừa Thiên Huế với 09 biên chế, có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý

Nhà nước về công tác Tư pháp tại địa phương. Trong những ngày đầu thành lập, từ nhân lực đến vật lực đều thiếu thốn, gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm, yêu ngành, yêu nghề và được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và sự nỗ lực, phấn đấu của toàn thể cán bộ công chức, viên chức, Sở Tư pháp đã và đang từng bước phát triển mạnh mẽ, ngày càng khẳng định vai trò, vị thế của công tác tư pháp trong đời sống kinh tế - xã hội tại địa phương.

Qua 34 năm xây dựng, phát triển, đến nay Sở Tư pháp đã được kiện toàn với 07 phòng nghiệp vụ (*Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Xây dựng và thẩm định văn bản, Phòng Hành chính tư pháp, Phòng Hỗ trợ tư pháp, Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật*) và 04 đơn vị sự nghiệp (*Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2, Trung tâm Trợ*



Đồng chí Ngô Hòa - UVBTV, Bí thư Đảng ủy Dân chính Đảng cùng lãnh đạo Công đoàn Viên chức tỉnh dự chỉ đạo Tọa đàm kỷ niệm 58 năm thành lập Ngành Tư pháp (ảnh năm 2003)

giúp pháp lý, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản). Lực lượng công chức, viên chức, người lao động đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất với tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác; cơ sở vật chất, trang thiết bị được bố trí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Toàn ngành Tư pháp đã triển khai, thực hiện các mục tiêu với tinh thần vào cuộc “từ sớm, từ xa”, tập trung giải quyết, xử lý kịp thời những vấn đề mới phát sinh, thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ “hàng rào kỹ thuật” về các vấn đề pháp lý của địa phương. Một số lĩnh vực công tác trọng tâm thuộc Ngành Tư pháp đạt được những kết quả nổi bật trong thời gian qua, đó là:

Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong ba khâu đột phá chiến lược, tạo cơ sở pháp lý, môi trường an toàn, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội, là ưu

tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp. Với mục tiêu đó, công tác xây dựng thể chế, hoàn thiện pháp luật được triển khai bài bản hơn ngay từ khâu lập đề nghị xây dựng văn bản đến xây dựng và ban hành văn bản, trong đó chú trọng kiến nghị xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình. Thời gian qua, Sở Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, địa phương tham mưu, trình HĐND, UBND tỉnh thẩm định, kiểm tra, rà soát, ban hành hàng trăm văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả của công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đã và đang nâng cao vị trí, vai trò của Sở Tư pháp trong nhiệm vụ bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, khả thi của hệ thống pháp luật tại địa phương; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thi hành pháp luật, hạn chế các yếu tố tác động tiêu cực, tạo môi trường pháp lý thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên toàn tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) đạt nhiều kết quả quan trọng. Với vai trò là Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL, Sở Tư pháp đã tích cực đi đầu trong đổi mới về tư duy, cách tiếp cận, định hướng nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng ngày càng đa dạng, phong phú, hiệu quả hơn, bám sát nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và hướng về cơ sở. Thành viên Hội đồng PBGDPL các cấp đã thể hiện được vai trò của mình trong việc thực hiện truyền thông dự thảo chính sách pháp luật; chuyển đổi số trong PBGDPL; có giải pháp huy động và sử dụng kinh phí hiệu quả; tập trung giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù, yếu thế... Công tác PBGDPL với điểm nhấn là Thăng cao điểm hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã

hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11) được tổ chức quy mô và thiết thực hàng năm đã trở thành cơ sở, nền tảng để công tác PBGDPL hoạt động, phát triển ổn định, ngày càng có chiều sâu, thực chất, hiệu quả. Với những nỗ lực sáng tạo trong công tác PBGDPL nói chung, Ngành Tư pháp đã góp phần tích cực trong việc đảm bảo quyền được thông tin pháp luật, hình thành thói quen chủ động học tập, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, từ đó, ngăn chặn, giảm thiểu những hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, kịp thời giải quyết, các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhiều lĩnh vực.

Lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước



Đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Giám đốc Sở Tư pháp nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể xuất sắc dẫn đầu công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh tại Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh năm 2024

tiếp tục đẩy mạnh thực hiện, tập trung nâng cao chất lượng và đi vào nề nếp, từng bước hiện đại hóa, tạo thuận lợi cho người dân cũng như đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước. Cùng với việc đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác hộ tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp, nhất là công tác số hóa dữ liệu hộ tịch giấy đã được ngành Tư pháp toàn tỉnh triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, với phương châm “đúng, đủ, sạch, sống” để đưa vào cơ sở

dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc. Hoạt động này không chỉ đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp mà còn góp phần hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc. Đặc biệt, ngành Tư pháp đã góp “công lớn” trong việc đưa Thừa Thiên Huế là một trong hai địa phương đầu tiên triển khai thực hiện thí điểm thành công cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID cho các trường hợp công dân Việt Nam có tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2.

Xác định cải cách tư pháp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, trong đó, công tác hỗ trợ tư pháp (BTTP) là lĩnh vực có vị trí quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động tư pháp; năm 2012, Sở Tư pháp đã chia tách, đưa lĩnh vực BTTP trở thành phòng chuyên môn, nghiệp vụ riêng. Với sự độc lập và đầu tư về nhân lực, có thể thấy, hoạt động BTTP đã từng bước phát triển mạnh mẽ, nhiều hoạt động có tính đột phá nhờ thực hiện chủ trương xã hội hóa theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW, trong đó, quan tâm thúc đẩy hoạt động về công chứng, luật sư và giám định tư pháp là những lĩnh vực có vai trò hỗ trợ đắc lực cho hệ thống tư pháp. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm, chú trọng; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực BTTP đã góp phần thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và góp phần thúc đẩy sự phát triển, chất lượng cũng như tính chuyên nghiệp của hoạt động hành nghề trong lĩnh vực BTTP.

Bên cạnh đó, công tác cải cách hành chính (CCHC) của Ngành Tư pháp là một trong các nhiệm vụ trọng điểm và được Lãnh đạo Sở Tư pháp qua các thời kỳ tập trung chỉ đạo quyết liệt. Với mục tiêu: “Thân thiện - Đúng hẹn - Đơn giản”, Sở cũng đã xây dựng và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ công, lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm; tạo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước; đảm bảo các thủ tục được giải quyết nhanh, công khai, minh bạch để rút ngắn thời gian giải quyết theo quy định. Đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến cho người

dân, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công thông qua việc hướng dẫn, hỗ trợ tạo tài khoản, hướng dẫn sử dụng thủ tục hành chính trên mạng xã hội; tích cực truyền thông qua tờ gấp, áp phích, hội thảo về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và clip hướng dẫn sử dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ công dân, doanh nghiệp thuận tiện tiếp cận việc giao dịch thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến.

Những thành tựu đạt được là kết quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời, sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Bộ Tư pháp; sự phối hợp, giúp đỡ của các huyện, ngành, đoàn thể; sự đồng thuận ủng hộ của nhân dân; sự quyết tâm, nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp qua các thời kỳ đã bền bỉ vượt qua khó khăn, trau dồi bản lĩnh chính trị và năng lực chuyên môn, tận tụy phục vụ nhân dân, phấn đấu vì sự phát triển chung của Ngành và đất nước. Với những kết quả đạt được trong công tác tư pháp hàng năm, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế vinh dự được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng nhiều Bằng khen và cờ đơn vị thi đua xuất sắc của Bộ Tư pháp. Đặc biệt, năm 2023, Sở Tư pháp xuất sắc dẫn đầu công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đồng thời cũng là đơn vị xếp thứ ba toàn tỉnh về chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh. Với những thành tích nêu trên, Sở Tư pháp vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế trao cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua Khó Nội chính năm 2023.

Trong không khí hào hùng của Tháng 8 lịch sử, hướng đến kỷ niệm 79 năm Ngày Truyền thống ngành Tư pháp, 34 năm xây dựng và phát triển ngành Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp càng thêm tự hào với truyền thống của Ngành, tiếp tục đem hết tâm huyết, trí tuệ của mình xây dựng ngành Tư pháp tỉnh nhà ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”./.

CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ HIỆN NAY

■ Nguyễn Văn Anh
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội



Đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tặng quà cho người cao tuổi tại buổi Lễ phát động “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”

Công tác xã hội (CTXH) là hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, giúp đỡ những người yếu thế, người có hoàn cảnh khác biệt, những người gặp khó khăn (người khuyết tật, người cao tuổi, nạn nhân của bạo hành gia đình,...). Đặc biệt, đối với người cao tuổi (NCT), CTXH nhằm tiếp cận giúp đỡ NCT vượt qua khó khăn trong việc duy trì cuộc sống sinh hoạt bình thường hoặc có nguy cơ rơi vào trạng thái mất cân bằng trong gia đình. Hiện nay, tỉnh Thừa Thiên Huế có khoảng 183.127 người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên), chiếm 15,1% tổng dân số toàn tỉnh. Trong những năm qua, tỉnh Thừa Thiên Huế đã

có nhiều chính sách, chương trình và vận động xã hội nhằm giảm khoảng cách về cơ hội phát triển và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế, giáo dục, trợ giúp NCT. Tuy nhiên, những hoạt động trên mới đáp ứng một phần nhu cầu của NCT. Số đông vẫn chưa được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ chăm sóc y tế, thể dục, thể thao, nhất là ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

1. Thực trạng công tác xã hội trong bảo đảm quyền của NCT ở Thừa Thiên Huế

NCT là đối tượng bảo trợ xã hội nên được chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế rất quan tâm và tạo mọi điều kiện để người cao tuổi được

sống vui, sống khỏe. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với NCT, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành nhiều kế hoạch, chỉ thị, quyết định nhằm bảo đảm quyền của NCT. Đặc biệt, đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành 03 Nghị quyết liên quan đến NCT. Như vậy, có thể nói Thừa Thiên Huế là một trong ít địa phương ban hành nhiều chính sách và các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện tốt công tác xã hội với việc bảo đảm quyền của NCT.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 05 cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội có NCT. Trong đó, có 03 cơ sở bảo trợ xã hội công lập và 02 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập, gồm: Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em đang chăm sóc nuôi dưỡng 43 NCT; Trung tâm Điều dưỡng, Chăm sóc người có công đang chăm sóc, nuôi dưỡng 12 NCT, Trung tâm Bảo trợ xã hội có chức năng quản lý, nuôi dưỡng, phối hợp điều trị và phục hồi chức năng cho 507 người là người khuyết tật thần kinh tâm thần, trong đó 70 người khuyết tật thần kinh tâm thần là NCT; Nhà dưỡng lão Chùa Tịnh Đức (*Cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập*) đang chăm sóc, nuôi dưỡng 21 NCT; Cơ sở chăm sóc NCT Diệu Viên (*Cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập*) đang chăm sóc, nuôi dưỡng 20 NCT. Các đơn vị này có các chức năng cơ bản như tiếp nhận; thăm hỏi, động viên; tổ chức hoạt động vui chơi tập thể, duy trì mối liên hệ thường xuyên giữa người cao tuổi với người thân trong gia đình; chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, hướng dẫn người cao tuổi gặp khó khăn về tâm lý và tình cảm; ghi chép, lưu trữ hồ sơ; tổ chức rút kinh nghiệm. Mô hình và dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, gồm các hoạt động như thăm hỏi, tìm hiểu nhu cầu, nguyện vọng; đánh giá, xác định vấn đề của người cao tuổi; tham vấn, điều chỉnh các mối quan hệ trong gia đình, trong cộng đồng với người cao tuổi. Đồng thời, tạo môi trường gia đình, xã hội tôn vinh, kính trọng người cao tuổi; tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng chăm sóc

họ cho các thành viên gia đình; khuyến khích người cao tuổi tham gia các câu lạc bộ, các chương trình văn hóa, văn nghệ; giao lưu với thế hệ trẻ.

Bên cạnh những kết quả, công tác xã hội trong bảo đảm quyền của người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế còn tồn tại nhiều hạn chế, như: Nhận thức của một bộ phận chính quyền địa phương, cán bộ, gia đình và cộng đồng về bảo đảm quyền của người cao tuổi còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm quyền của người cao tuổi chưa được thường xuyên, sâu rộng. Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác xã hội đối với người cao tuổi chưa đảm bảo về số lượng và kỹ năng, chưa được đào tạo, tập huấn đầy đủ, chuyên nghiệp. Các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc nuôi dưỡng NCT trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; chưa có mô hình chăm sóc, nuôi dưỡng NCT chất lượng cao. Mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi còn thấp, chưa có sự linh hoạt trong khi mức lương tối thiểu luôn được điều chỉnh cũng như mặt bằng giá cả thị trường luôn có sự biến động.

2. Một số giải pháp nâng cao vai trò của công tác xã hội trong bảo đảm quyền của NCT tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Một là, tăng cường công tác truyền thông, vận động các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và mọi tầng lớp nhân dân đóng góp nguồn lực cho việc bảo đảm quyền của người cao tuổi. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về người cao tuổi. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hành động của cộng đồng, xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển đổi số tác động đến đời sống của người cao tuổi; nghĩa vụ và trách nhiệm chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi. Tăng cường phổ biến các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với người cao tuổi, tạo phong trào chăm sóc, trợ giúp người cao tuổi trong cộng đồng. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác người cao tuổi. Chỉ đạo, hướng dẫn củng cố tổ chức bộ máy của tổ chức hội người cao tuổi theo chủ trương, quy định của cấp có thẩm quyền; quan tâm tạo điều kiện để các cấp hội người cao tuổi hoạt động, tham gia thực hiện tốt công tác người cao tuổi, góp phần bảo đảm cho NCT tỉnh Thừa Thiên Huế được sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh các phong trào đối với người cao tuổi. Triển khai thực hiện hiệu quả Tháng hành động vì NCT, đẩy mạnh phong trào Tuổi cao - Gương sáng, duy trì ở các cấp hội, gắn với việc triển khai thực hiện kế hoạch của

Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2030. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi cho gia đình người cao tuổi, cán bộ, nhân viên công tác xã hội. Tổ chức nhân rộng các kinh nghiệm tốt, các mô hình làm tốt công tác chăm sóc người cao tuổi. Tuyên truyền, vận động phát huy, nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau.

Bốn là, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ làm công tác xã hội đối với người cao tuổi. Hỗ trợ các cơ sở đào tạo xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo cho cán bộ, nhân viên làm công tác trợ giúp xã hội. Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, trợ giúp xã hội cho đối tượng; nâng cao năng lực cán bộ quản lý về trợ giúp xã hội. Chú trọng công tác phát triển hội viên, xây dựng tổ chức hội vững mạnh, nhất là hội cơ sở.

N.V.A



Hội thao Người cao tuổi Thành phố Huế lần thứ XXI

HIỆU QUẢ TỪ CÁC CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

■ CAO QUỐC HẢI

Phó Giám đốc Trung tâm Khởi nghiệp
Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế

Hiện nay, có nhiều khái niệm và định nghĩa về đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, tuy nhiên nhìn một cách tổng quan nhất thì đổi mới sáng tạo là những thay đổi một cách có hệ thống, nhằm phát triển và giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ mang tính đột phá ra thị trường để tăng doanh số và lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Có ba yếu tố cho thấy tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo đối với một doanh nghiệp:

Thứ nhất, đổi mới sáng tạo giúp **tăng khả năng thích ứng với các thay đổi trong môi trường kinh doanh...** đặc biệt là trong những giai đoạn kinh tế - xã hội có biến động, thay đổi phức tạp.

Thứ hai, đổi mới sáng tạo giúp **thúc đẩy tăng trưởng**. Cách làm mới, mô hình vận hành mới, sản phẩm mới phù hợp hơn với thị trường,... làm tăng giá trị và thúc đẩy tăng trưởng cho doanh nghiệp.

Thứ ba, đổi mới sáng tạo giúp **nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp**. Đây được xem là một trong những yếu tố chính quyết định năng lực cạnh tranh và tạo ra các giá trị bền vững cho doanh nghiệp; cho phép doanh nghiệp tạo ra lợi thế cạnh tranh dài hạn thông qua việc tập hợp tri thức, kỹ năng về công nghệ, kinh nghiệm trong sáng tạo và phát triển ý tưởng mới trong hình thức của đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình sản xuất hoặc đổi mới mô hình kinh doanh.

Tại tỉnh Thừa Thiên Huế, từ năm 2016, việc thúc đẩy xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo đã được quan tâm thực hiện



Doanh nghiệp tham gia “Ngày hội Thương mại điện tử (Hue E-commerce Day 2024)”

thông qua dự án tài trợ bởi Chương trình Đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan, triển khai bởi ba bên liên quan gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế và Công ty Cổ phần Đầu tư và Cộng hưởng COPLUS. Kết quả thực hiện dự án đã giúp hình thành hệ sinh thái có nhiều bên liên quan tham gia các chương trình thúc đẩy phát triển cho hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp như chính quyền, các đoàn thể, đơn vị nghiên cứu, nhà đầu tư, vườn ươm doanh nghiệp,...

Năm 2020, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành các văn bản quan trọng có ý nghĩa thúc đẩy mạnh mẽ các chương trình đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh bao gồm Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về “*Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025*” và Quyết định số 1938/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc “*Phê duyệt Đề án Có*

đô khởi nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Với việc xây dựng được hệ sinh thái hỗ trợ thu hút đông đảo các bên liên quan cũng như ban hành cơ chế chính sách phù hợp, trong những năm qua, các chương trình về đổi mới sáng tạo đã thực sự mang lại những hiệu quả tích cực cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hiệu quả thực tiễn có thể nhìn thấy rõ qua ba nội dung sau:

1. Sự thay đổi về sản phẩm, dịch vụ

Sự thay đổi về sản phẩm, dịch vụ là điều thấy rõ khi các doanh nghiệp được tiếp cận các chương trình về đổi mới sáng tạo. Xây dựng sản phẩm, dịch vụ dựa trên thế mạnh vốn có về tài nguyên, văn hóa và phát triển thị trường dựa vào yếu tố khách hàng; đó là cách tiếp cận làm thay đổi cốt lõi sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp Thừa Thiên Huế trong thời gian gần đây.

Việc thay đổi cách tiếp cận thị trường giúp sản phẩm luôn mới và nhận được nhiều quan tâm của khách hàng. Sản phẩm Sâm Bó chính của Công ty TNHH SBC Hoàng Gia khai thác giá trị vùng nguyên liệu từ vùng đất A Lưới, sử dụng lao động là đồng bào dân tộc thiểu số, sáng tạo các gói đặc trưng và sang trọng với bao bì có lồng ghép họa tiết văn hóa Huế. Sản phẩm lên men tự nhiên dùng vào tẩy rửa, vệ sinh của Công ty TNHH Sản phẩm thiên nhiên Trà My tiếp cận thị trường với các giải pháp thân thiện sức khỏe, môi trường và định hướng khách hàng tiêu dùng xanh. Dịch vụ lữ hành với sản phẩm NetZero của Công ty Cổ phần Du lịch Vietnam tạo ra các tuyến điểm tươi mới, thân thiện với các hoạt động giảm phát thải tối đa và gắn gũi với câu chuyện bảo vệ môi trường.

2. Hiệu quả về mô hình quản trị doanh nghiệp

Một sản phẩm tốt cần một mô hình vận hành hiệu quả, đó chính là chìa khóa thành công

cho bất kỳ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Mô hình quản trị cần bài bản nhưng phải tinh gọn, hiệu quả và nhất thiết phải phối hợp được các công đoạn từ đầu vào, xử lý đến đầu ra. Văn phòng làm việc với các dịch vụ dùng chung tại các đơn vị ươm tạo như Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế, Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thuộc Đại học Huế, Công ty Cổ phần Đầu tư và Cộng hưởng COPLUS,... là sự lựa chọn được nhiều dự án khởi nghiệp quan tâm, qua đó góp phần hỗ trợ cho nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn đầu khởi nghiệp như Agridrone, HueLens,...

Mô hình quản trị dòng tiền và đầu tư cũng được nhiều doanh nghiệp tiếp cận theo phương thức mới. Thay cho việc huy động vốn từ kênh tín dụng thế chấp, nhiều doanh nghiệp tại Thừa Thiên Huế đã tham gọi vốn từ các Quỹ đầu tư trong nước và quốc tế thông qua chương trình của Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế như Công ty TNHH Nông sản Sunfarm, Anh ngữ E-Smart,... Ngoài ra, phương thức huy động vốn từ cộng đồng, từ chính khách hàng cũng là phương thức sáng tạo được Dự án My Farm ứng dụng triển khai từ đầu năm 2024.

3. Tăng trưởng mạnh mẽ về thị trường đầu ra

Đổi mới sáng tạo góp phần giúp doanh nghiệp tăng trưởng doanh số với việc đa dạng

(xem tiếp trang 21)



Đại diện các Quỹ đầu tư và các dự án gọi vốn tại Chương trình gọi vốn - Hue Pitching

HỘI LUẬT GIA TỈNH

VỚI NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

“PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI LUẬT GIA

CÁC CẤP TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2024 - 2030”

Hội Luật gia tỉnh với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã quy định: “Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho công tác PBGDPL...” Với quy định này, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã định hướng cho hoạt động xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Việt Nam, trên cơ sở xác định phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), ngay từ đầu nhiệm kỳ 2019 - 2024, Hội Luật gia đã ban hành kế hoạch PBGDPL trong cả nhiệm kỳ 2019 - 2024 và Chương trình PBGDPL trong từng năm. Kế hoạch và các Chương trình đều xác định rõ, PBGDPL là một trong những nội dung trọng tâm, thường xuyên của các cấp Hội Luật gia và đặc biệt là Hội viên Hội Luật gia tại các Chi hội cơ sở. Với mục tiêu hướng đến là nâng cao nhận thức và ý thức thượng tôn pháp luật của toàn thể hội viên và Nhân dân tại địa phương, tại các Chương trình, kế hoạch về PBGDPL do Hội Luật gia chủ trì đều dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu và các nội dung pháp luật mà các địa phương cần tìm hiểu; trên cơ sở đó, báo cáo viên sẽ lựa chọn, chuyển tải đến người dân và chính quyền cơ sở những nội dung pháp luật họ đang cần biết, cần hiểu để giải quyết những vấn đề trong sinh

hoạt hàng ngày và trong quản lý Nhà nước. Với mô hình này sẽ tạo hứng thú cho người nghe và tiếp thu được nhiều nội dung Luật trong từng đợt tuyên truyền, phổ biến.

Ví dụ khi người dân mong muốn được tìm hiểu về quy định của pháp luật trong việc thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ và tái định cư... hoặc vấn đề tái hôn, hôn nhân cận huyết thống là hành vi có xảy ra tại một số xã của hai huyện miền núi trong tỉnh hoặc những vấn đề liên quan đến thừa kế, chia thừa kế; báo cáo viên sẽ trình bày các quy định pháp luật về Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ Luật Dân sự,...

Với sự chủ động trong việc lập chương trình, kế hoạch hàng năm và cả nhiệm kỳ, trong nhiệm kỳ 2019 - 2024, Hội Luật gia tỉnh đã tổ chức 166 hội nghị cho hầu hết các địa phương trong tỉnh (trong đó Văn phòng Hội Luật gia tỉnh trực tiếp tổ chức 127 hội nghị), phối hợp với cơ sở và các tổ chức xã hội khác tổ chức được 39 hội nghị) với khoảng trên 17.000 lượt người tham dự.

Ngoài các hội nghị PBGDPL được tổ chức trực tiếp thì công tác này còn được truyền tải qua các hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng bằng phiên tòa công khai hoặc có sự phối hợp với cơ quan bảo vệ pháp luật để chuyển tải thêm những nội dung cần thiết trong quản lý trật tự xã hội, trong việc đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm tại cơ sở. Điển hình như Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thường cử các chuyên viên tham gia kết hợp PBGDPL khi có thông báo của Văn phòng Hội Luật gia tỉnh và huyện về chương trình PBGDPL tại địa phương.

Nhờ vậy, công tác PBGDPL do các tổ chức Luật gia thực hiện ngày càng đi vào nền nếp và có chất lượng, thông qua đó đã góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ cơ sở nắm bắt kịp thời các quy định của pháp luật nhằm phát huy hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật tại địa phương.

Một số nhiệm vụ triển khai Đề án “Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác PBGDPL giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Để triển khai có hiệu quả Đề án “Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2024 - 2030” (được phê duyệt theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 30/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ) và Kế hoạch 165/KH-UBND ngày 16/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Thường trực Tỉnh hội đã quán triệt Đề án, kế hoạch đến tận các Chi hội cơ sở để các chi hội nhận thức rõ đây không chỉ là nhiệm vụ của tổ chức, đồng thời nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức Luật gia trong việc thực hiện các nhiệm vụ gắn với tình hình thực hiện chính trị tại địa phương với quan điểm:

- Các tổ chức luật gia đã được tổ chức Đảng và chính quyền đánh giá đúng vị trí, vai trò của mình theo các nội dung quy định tại Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam.

- Là cơ hội hiếm có để thể hiện năng lực của mình trong xây dựng tổ chức Hội, trong chương trình góp phần vào xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý theo luật PBGDPL năm 2012 và các văn bản có liên quan.

Nhận thức được nhiệm vụ được giao, tại các Đại hội cấp huyện, Chi hội theo nhiệm kỳ, lãnh đạo Hội Luật gia tỉnh đã quán triệt các nhiệm vụ cần làm và phải làm ngay để thực hiện kế hoạch này, trước hết các đưa vào một trong các nội dung quan trọng trong phương hướng của Nghị quyết Đại hội và đó là phương châm, chỉ tiêu thực hiện cho cả nhiệm kỳ đến năm 2030 theo kế hoạch của UBND tỉnh.

Về nhiệm vụ cụ thể, các tổ chức Luật gia cần phải:

- Xây dựng phương án thành lập các Chi hội Luật gia tại các xã, phường, thị trấn trong huyện và trong tỉnh. Hiện tại số chi hội này mới chỉ đạt con số 24 Chi hội trong tổng số Chi hội phải thành lập là 141 (tức là phải thành lập mới 117 chi hội).

- Để chuẩn bị đủ nguồn hội viên cho 117 Chi hội thì số hội viên cần có là ít nhất 585 hội viên (ít nhất 5 hội viên cho 1 Chi hội thành lập mới), đây là yếu tố tiên quyết để thành lập Chi hội theo Điều lệ.

- Nghiên cứu và chuẩn hóa các mô hình Chi hội Luật gia đã và đang hoạt động tại 2 huyện Phú vang và Phong Điền, đồng thời tích cực hỗ trợ Hội Luật gia huyện Phú Lộc đang triển khai theo mô hình này.

- Tìm và xây dựng các hội viên nòng cốt để bổ sung cho lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cho các địa phương.

- Chú trọng hỗ trợ và xây dựng mô hình đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (trước mắt là 2 huyện hội Phú Vang và Phong Điền).

- Phân đầu đến giai đoạn 2 của Kế hoạch trong toàn tỉnh có từ 40 - 50 đơn vị cấp hội tại các huyện, xã vận hành mô hình PBGDPL có hiệu quả.

- Xây dựng nguồn hòa giải viên từ lực lượng hội viên Hội Luật gia tại cơ sở.

- Bổ sung Tư vấn viên cho Trung tâm tư vấn pháp luật Thuận Hóa, và phân đầu mỗi Hội Luật gia cấp huyện và Chi hội Cơ sở tại cấp xã đều có văn phòng tư vấn.

Tóm lại, để đảm bảo thực hiện Kế hoạch 165/KH-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh hiệu quả, chất lượng thì toàn thể hội viên Hội Luật gia và các tổ chức Luật gia trong toàn tỉnh phải nhận diện rõ Kế hoạch trên là xương sống cho các hoạt động của luật gia tỉnh Thừa Thiên Huế trong nhiệm kỳ VII. Do đó, các cấp hội và hội viên cần có phương thức và giải pháp khoa học để xây dựng cụ thể chương trình hàng năm, hàng quý phù hợp với điều kiện hoạt động của các Chi hội luật gia tại cơ sở, nhằm đạt được hiệu quả cao nhất khi kết thúc Kế hoạch này./.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH VÀ CHỨNG THỰC TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

■ Phòng Tư pháp thị xã Hương Trà

Xác định được vai trò và tầm quan trọng của công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực đối với quản lý nhà nước và xã hội, góp phần bảo đảm ngày càng tốt hơn các quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Ủy ban nhân dân thị xã, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế hướng dẫn về mặt chuyên môn, nghiệp vụ, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện đăng ký, quản lý các sự kiện hộ tịch luôn đảm bảo theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc thay đổi, cải chính hộ tịch phát sinh tương đối nhiều là do xuất phát từ điều kiện lịch sử và đặc điểm tình hình của người dân. Về cơ bản việc giải quyết các sự kiện hộ tịch và chứng thực trên địa bàn thị xã luôn đáp ứng yêu cầu của công dân; UBND thị xã đã giải quyết kịp thời, đúng quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo giải quyết đúng hạn và trước hạn cho cá nhân, tổ chức, tạo niềm tin cho cá nhân và tổ chức khi đến giao dịch tại Trung tâm hành chính công cấp thị xã cũng như UBND các xã, phường.

Công tác chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực chữ ký người dịch theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Trên địa bàn toàn thị xã đã đi vào nề nếp và có nhiều chuyển biến tích cực. UBND các xã, phường đều bố trí việc tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, 100% số hồ sơ chứng thực tiếp nhận và trả kết quả ngay trong ngày. Những trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện chứng thực đều được từ chối và giải thích

đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục chứng thực đã được đơn giản hóa và công khai, giảm thời gian và chi phí đi lại của cá nhân, tổ chức, đề cao trách nhiệm của công chức Tư pháp - Hộ tịch trong thực hiện nhiệm vụ.

Để thực hiện có hiệu quả công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực; Ủy ban nhân dân thị xã thường xuyên chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND các xã, phường tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức các hội nghị triển khai các văn bản pháp luật, trong đó có nội dung về hộ tịch và chứng thực. Tại địa bàn thị xã đã đạt được một số kết quả nổi bật như:

Thứ nhất, đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, chứng thực được chuẩn hóa

Sau khi triển khai Luật Hộ tịch, đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, chứng thực dần được chuẩn hóa, nâng cao chất lượng. Hiện nay, trên toàn địa bàn thị xã có 16 công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ cử nhân Luật và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch theo quy định. Hàng năm các đơn vị, địa phương cũng đã cử cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực do Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp tổ chức.

Thứ hai, không ngừng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực

Tính đến nay, tất cả các công chức làm công tác hộ tịch trên địa bàn thị xã đều được bố trí máy tính có kết nối Internet, máy in đảm bảo chất lượng phục vụ tốt cho công tác đăng ký hộ tịch, chứng thực. Thị xã Hương Trà cũng đã thực hiện kết nối liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh trên Hệ thống thông tin đăng ký

và quản lý hộ tịch với Hệ thống cấp Thẻ bảo hiểm y tế, công dịch vụ công của Bộ Công an về đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký hộ tịch trực tuyến; kết nối liên thông dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh với phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp...

Thứ ba, nhận thức, sự hiểu biết của người dân về hộ tịch và chứng thực ngày càng được nâng cao

UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan như Phòng Văn hoá và thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thị xã; UBND các xã, phường phát huy hiệu quả vai trò tuyên truyền pháp luật về hộ tịch và chứng thực thông qua nhiều hình thức để pháp luật đến gần với người dân hơn. Vì vậy, người dân ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của giấy tờ hộ tịch, không còn tình trạng tùy tiện sửa chữa, thêm, bớt trên giấy tờ hộ tịch; tự giác đăng ký các sự kiện hộ tịch theo đúng thời gian quy định của pháp luật. Việc thực hiện đăng ký hộ tịch nhanh chóng, chính xác, theo đúng quy định của pháp luật, tạo sự hài lòng của Nhân dân

Thứ tư, giải quyết các việc hộ tịch, chứng thực đảm bảo theo quy định

Hàng năm, UBND thị xã chỉ đạo, thực hiện tốt việc kiểm tra công tác tư pháp tại các xã, phường về việc thực đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực trên địa bàn. Qua công tác kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho đơn vị thực hiện, bên cạnh đó còn kịp thời phát hiện những sai phạm nhằm khắc phục đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực hộ tịch, chứng thực.

Thông qua các buổi trực báo hằng quý, Phòng Tư pháp thị xã cũng đã tháo gỡ những khó khăn về công tác hộ tịch, chứng thực mà UBND các xã, phường đang vướng mắc đồng thời tuyên truyền phổ biến các văn bản liên quan đến công tác chứng thực nhằm nâng cao hiểu biết và cũng như nắm bắt được các quy định pháp luật để nhân dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc giao dịch liên quan.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trên địa bàn thị xã vẫn còn một số hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện công tác hộ tịch và chứng thực như sau:

Về công tác hộ tịch:

Ý thức pháp luật của một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế dẫn đến việc đăng ký các sự kiện hộ tịch quá hạn vẫn còn tồn tại và vẫn còn tình trạng không đăng ký các sự kiện hộ tịch như: Người nhà chết nhưng người thân không đi đăng ký khai tử; chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn.

Một số Công chức Tư pháp - Hộ tịch được phân công đảm nhiệm nhiều công việc khác nhau, chưa chủ động nghiên cứu văn bản hướng dẫn, việc cập nhật đổi mới, nâng cấp phần mềm quản lý hộ tịch chưa kịp thời nên việc áp dụng, thực hiện còn nhiều lúng túng. Một số xã, phường chỉ có 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch như:



Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND phường Hương Xuân

phường Tứ Hạ, Hương Văn và xã Hương Bình, vì vậy một số mặt công tác chuyên môn vẫn còn chậm chưa đạt kết quả theo kế hoạch đã đề ra.

Phần mềm hộ tịch điện tử chưa tích hợp, kết nối với ngành công an trong việc chuyên dữ liệu khai sinh, khai tử để thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về liên thông TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và liên thông TTHC về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

Nhận thức của một số người dân còn chủ quan, không hợp tác, xem nhẹ những sai sót trong giấy tờ hộ tịch, khi cần thiết mới đến cơ quan chính quyền để giải quyết.

Về công tác chứng thực:

Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định chứng thực bản sao từ bản chính thì không lưu trữ như trước đây. Với quy định này thực tế có thể phát sinh trường hợp bản sao đã được chứng thực nhưng người yêu cầu chứng thực có hành vi gian dối là sửa chữa bản sao sau khi đã được chứng thực. Nếu không lưu trữ bản sao thì cơ quan thực hiện chứng thực lại không có cơ sở để đối chiếu khi có tranh chấp, sai sót xảy ra.

Việc phân biệt văn bằng, giấy tờ giả là vấn đề khó khăn đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch vì nghiệp vụ chưa được bồi dưỡng, không có thiết bị kiểm tra, đặc biệt hiện nay một số cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ, văn bằng theo trình bày của người chứng thực thì họ xuất trình bản chính, tuy nhiên bản chính này là một bản scan màu kẻ cả chữ ký rất khó để xác định.

Để làm tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, công tác chứng thực trong thời gian tới. Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà có một số kiến nghị, giải pháp như sau:

- Sở Tư pháp tiếp tục quan tâm, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với việc giải quyết các trường hợp hồ sơ phức tạp trên địa bàn thị xã Hương Trà.

- Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu; hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về việc thực hiện công tác đăng ký quản lý hộ tịch,

công tác chứng thực. Chú trọng tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch trong việc ứng dụng CNTT khi đăng ký và quản lý hộ tịch, công tác chứng thực. UBND các xã, phường không giao thêm các nhiệm vụ khác cho công chức Tư pháp - Hộ tịch, đảm bảo cho những công chức này hoạt động chuyên trách, cần bố trí đủ 2 biên chế cho công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Các địa phương cần tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ, ý nghĩa của việc đăng ký hộ tịch cho người dân. Đa dạng hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch, chứng thực hướng tới hoạt động đăng ký hộ tịch cũng như chứng thực đạt hiệu quả.

- Tăng cường việc trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch, chứng thực giữa các huyện, thị xã để đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong việc thực hiện pháp luật liên quan.

- Khen thưởng, động viên khuyến khích những sáng kiến cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hành chính - tư pháp, đặc biệt là trong công tác hộ tịch, chứng thực.

Có thể nói, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực tại địa bàn thị xã Hương Trà luôn được sự quan tâm chú trọng của Sở Tư pháp, Thị uỷ, UBND thị xã do đó đã từng bước củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng và năng lực hoạt động của đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Phòng Tư pháp và UBND các xã, phường. Đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ngày càng khẳng định được vai trò tham mưu, giúp cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý theo quy định pháp luật, bảo đảm ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này hướng tới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn hiện nay./.

BẢN TIN PHÁP LUẬT - ĐƯA PHÁP LUẬT VỀ VỚI NHÂN DÂN

■ Phòng Tư pháp thành phố Huế

Phổ biến, giáo dục pháp luật là công tác được Đảng, Nhà nước quan tâm. Trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cần được tăng cường thường xuyên, liên tục và ở tầm cao hơn, nhằm làm cho cán bộ và Nhân dân hiểu biết và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, thông qua đó mà kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật. Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tăng cường đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật, Phòng Tư pháp là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thành phố đã đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố cho thực hiện việc biên soạn và phát hành Bản tin pháp luật nhằm đưa các văn bản quy phạm pháp luật phổ biến cho cán bộ cốt cán tại cơ sở nhằm góp phần xây dựng ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của cán bộ và nhân dân.

Thành ủy, UBND thành phố Huế xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua Bản tin pháp luật là một kênh thông tin quan trọng đến Nhân dân. UBND thành phố Huế xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đồng thời là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Công tác phổ biến pháp luật phải phù hợp với thực tế, gắn với nhiệm vụ chính trị của tỉnh Thừa Thiên Huế, của thành phố Huế và từng đơn vị, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết của Đảng đề ra. Do vậy, dưới sự

chỉ đạo của UBND thành phố, Phòng Tư pháp đã tiến hành công tác biên soạn và phát hành Bản tin pháp luật từ năm 2004.

Trong những năm qua, Phòng Tư pháp luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố. Những thông tin quan trọng là các Nghị quyết đều được Bản tin pháp luật thông tin đến người dân kịp thời. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ kinh phí để biên soạn và phát hành Bản tin pháp luật luôn được quan tâm, bổ sung kịp thời. Bản tin pháp luật cũng nhận được sự hưởng ứng tích cực và phản hồi tốt từ Nhân dân. Do vậy, công tác biên soạn, phát hành Bản tin ngày càng đi vào chiều sâu, đem lại thông tin pháp luật hữu ích cho cán bộ công chức ở cơ sở và Nhân dân.

Với chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, trong nhiều năm qua, phòng Tư pháp đã kịp thời tham mưu UBND Thành phố xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc UBND các phường tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật tại địa phương đạt hiệu quả.

Từ năm 2004, Bản tin pháp luật được phát hành 400 bản chủ yếu cho các đối tượng là Tổ trưởng tổ dân phố, do kinh phí còn hạn chế nên Bản tin chỉ được photocopy trên 01 tờ A3 gồm có 4 trang. Nội dung chủ yếu là đưa tin về các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trong năm và hoạt động của lãnh đạo HĐND và UBND thành phố. Sau nhiều lần cải tiến chất lượng và tăng cường về số lượng, đến năm 2009, bản tin đã xin giấy phép xuất bản, in và phát hành 2000 bản/1 số, có 12 trang để tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Từ năm 2009 đến năm 2021: mỗi tháng phát hành 2.000 bản tin. Từ năm 2022 (sau khi sáp nhập các xã phường

theo Nghị quyết 1264 /NQ-UBTVQH) đến nay: mỗi tháng phát hành 3.000 bản tin.

Về cơ cấu bản tin, Ban biên tập đã sử dụng 03 trang phổ biến các nội dung cơ bản của Luật, 02 trang các nội dung về Nghị định hướng dẫn Luật, 01 trang về văn bản quy phạm pháp luật mới gồm Pháp lệnh, Luật, Nghị quyết HĐND tỉnh và Nghị quyết HĐND thành phố, 01 trang về pháp luật nước ngoài, 02 trang các hoạt động nổi bật của lãnh đạo HĐND và UBND, Thành Ủy, Mặt trận và các đoàn thể, 01 trang Hỏi đáp pháp luật và 02 trang về thi hành pháp luật. Thời lượng 1 trang từ 800 đến 1000 chữ. Bản tin luôn được chú trọng nâng cao chất lượng, nhiều chuyên trang đã định hình và ổn định với những tin tức luôn được cập nhật, đặc biệt tin tức về các văn bản Quy phạm pháp luật như: kiến thức pháp luật, văn bản thành phố Huế, văn bản tỉnh Thừa Thiên Huế, an ninh trật tự, văn hóa xã hội, cải cách hành chính, văn hóa xã hội,...

Đề nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật sát với thực tiễn, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng tiếp nhận thông tin pháp luật, Phòng Tư pháp Thành phố đã thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Chuyên đề từng tháng được phân bổ theo 02 dạng: chuyên đề chung và chuyên đề chuyên ngành dựa vào các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực ngay trong năm phát hành, như: “Pháp luật về di sản”, “Pháp luật về thanh tra”, “Pháp luật về biển đảo Việt Nam”, “Pháp luật về Dân quân tự vệ”, “Pháp luật về thanh niên”, “Pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”, “Pháp luật về lao động” và “Pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương”; “Pháp luật về cư trú và căn cước công dân”; “Pháp luật về xây dựng”; “Pháp luật về an toàn giao thông văn minh đô thị”; “Pháp luật về hòa giải, đối thoại tại Tòa án”; “Pháp luật về Tố cáo”; “ pháp luật về biên phòng”....

Trung bình mỗi năm, Bản tin Pháp luật phổ biến khoảng 08 luật và số lượng Nghị định tương đương. Qua gần 20 năm triển khai, số lượng Luật, Luật sửa đổi bổ sung được triển khai với số lượng hơn 100 Luật và Nghị định.

Về phương thức phát hành: Bản tin được phát hành vào ngày 15 hàng tháng, công chức Tư pháp - Hộ tịch phường, xã trực tiếp nhận Bản tin pháp

luật tại phòng Tư pháp cung cấp cho tủ sách pháp luật và chuyển lại cho các cán bộ cốt cán tại cơ sở, như: Tổ trưởng tổ mặt trận, Tổ trưởng tổ dân phố, Bí thư Chi bộ đường phố, Nghiệp đoàn xích lô xe thô thuộc Liên đoàn Lao động thành phố, Bí thư các chi đoàn cơ sở trực thuộc Thành đoàn, các đại biểu HĐND cùng một số cơ quan ban ngành. Các đầu mối khác như: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn lao động thành phố, Đoàn thanh niên: nhận và cấp phát cho các trường học, Đoàn thanh niên, nghiệp đoàn xích lô, xe thô theo quản lý, cung cấp miễn phí tại Trung Tâm Hành chính công thành phố. Một số đơn vị, phòng ban và thành viên Hội đồng phổ biến được phòng Tư pháp phát hành đến từng đơn vị.

Trong những năm qua, Bản tin Pháp luật đã trở thành một cẩm nang của lực lượng cốt cán tại cơ sở cũng như người lao động thuộc Liên đoàn lao động Thành phố. Thông qua Bản tin Pháp luật, các lực lượng ở cơ sở đã triển khai cho Nhân dân trong địa bàn các nội dung của văn bản quy phạm pháp luật cụ thể, chi tiết. Từ đó, nhận thức về pháp luật của Nhân dân đã từng bước được nâng cao, tạo thói quen nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; đồng thời, qua đó, Nhân dân cũng đã giám sát việc thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức; kịp thời có ý kiến đóng góp cho các dự án luật và trong việc thực hiện pháp luật để phản ánh, kiến nghị với các tổ chức đảng và các cơ quan nhà nước.

Hiện nay, Bản tin pháp luật là một kênh thông tin thường xuyên cung cấp nội dung văn bản quy phạm pháp luật khá chi tiết và có chọn lọc. Thông qua Bản tin pháp luật, Phòng Tư pháp đã đưa các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tận cơ sở. Bản tin đã thực hiện được nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến như Luật phổ biến, giáo dục pháp luật đã quy định. Trong thời gian tới, Phòng Tư pháp sẽ tiếp tục tập trung bám sát các chương trình xây dựng luật của Quốc Hội, UBTVQH, Chính phủ và các chương trình, kế hoạch của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Sở Tư pháp, UBND thành phố để tiếp tục thông tin đến Nhân dân các văn bản pháp luật có tác động ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của Nhân dân trên địa bàn thành phố.

TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ HƠN 25 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

■ PHẠM THỊ THÙY TRANG - *Trợ giúp viên pháp lý
Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh*



Đội ngũ Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016

Thuật ngữ “trợ giúp pháp lý” được sử dụng một cách chính thức trong văn bản pháp luật là Quyết định số 734/TTg ngày 06/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách. Đây là căn cứ pháp lý đầu tiên quy định sự hình thành của hệ thống tổ chức trợ giúp pháp lý. Hệ thống tổ chức trợ giúp pháp lý của Nhà nước bao gồm Cục Trợ giúp pháp lý thuộc Bộ Tư pháp và Trung tâm trợ giúp pháp lý trực thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 424/1998/QĐ-UBND ngày 12/3/1998 về việc

thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý của nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế (năm 2007 UBND tỉnh ban hành quyết định số 1123/QĐ-UBND về việc đổi tên Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế thành Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp, có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý, giúp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng được trợ giúp pháp lý, qua đó nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;

góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, giải quyết các vướng mắc, tranh chấp pháp luật, bảo vệ công lý, đảm bảo công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật. Qua hơn 25 năm xây dựng và trưởng thành, khó khăn từ những ngày đầu mới thành lập Trung tâm chỉ có 02 biên chế và 08 cộng tác viên, thực hiện các nhiệm vụ trợ giúp pháp lý cơ bản bằng hình thức tư vấn pháp luật và kiến nghị mà không tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý, hoạt động trợ giúp pháp lý mới chỉ đáp ứng được một tỷ lệ rất nhỏ nhu cầu của người dân trong tỉnh, đến nay Trung tâm đã từng bước phát triển, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, với 23 biên chế (trong đó: 01 Giám đốc, 01 phó giám đốc; 02 phòng chuyên môn là phòng Hành chính - Tổng hợp và phòng Nghiệp vụ; với 17 trợ giúp viên pháp lý).

Được sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh, của Sở Tư pháp cùng những nỗ lực của toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Trung tâm qua các thời kỳ, hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh ngày càng được người dân biết đến và là địa chỉ tin cậy của người dân khi có vướng mắc về pháp luật. Trung tâm đã triển khai đồng bộ, kịp thời, toàn diện các hoạt động trợ giúp pháp lý trong các lĩnh vực, khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể:

Trên cơ sở các văn bản pháp luật về trợ giúp pháp lý và đặc thù của địa phương, với chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm Trung tâm đã làm tốt việc tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định, Quy chế, Chương trình, Kế hoạch nhằm tăng cường kiện toàn về tổ chức và triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý. Việc tham mưu ban hành văn bản đã tạo điều kiện cho Trung tâm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ và tạo được cơ chế phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý.

Công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý được Trung tâm chú trọng vì đây là một trong

những hoạt động cơ bản, đầu tiên giúp người dân tiếp cận và biết về chính sách trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu, Trung tâm đã tổ chức các hoạt động truyền thông với các hình thức đa dạng, linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm người thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Trong 10 năm gần đây (2014 đến 2024) Trung tâm đã phối hợp với phòng Tư pháp các huyện, thị xã và các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại các xã nghèo, các xã có thôn, bản đặc biệt khó khăn và vùng bãi ngang ven biển để tổ chức thực hiện các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở 629 thôn/xã, tư vấn hướng dẫn 2.289 vụ việc.

Bên cạnh hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý, việc thực hiện vụ việc trợ giúp là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của Trung tâm, đặc biệt là các vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng. Tính từ năm 2014 đến năm 2024 Trung tâm đã thực hiện 3.119 vụ việc. Các vụ việc được Trợ giúp viên pháp lý tư vấn, hướng dẫn kịp thời, đạt chất lượng, hiệu quả, góp phần giải quyết những vướng mắc, giảm bớt khiếu kiện, khiếu nại của người dân trên địa bàn. Việc tư vấn pháp luật đã giúp cho người dân dễ dàng nắm bắt được các thông tin về pháp luật để từ đó họ có thể tự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi có tranh chấp hoặc vướng mắc về pháp luật.

Đối với hoạt động phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, hầu hết là các vụ việc hình sự, dân sự, hành chính có đối tượng là người thuộc diện được trợ giúp pháp lý đều được trợ giúp pháp lý, do đó ít xảy ra tình trạng bỏ lọt người được trợ giúp pháp lý. Đặc biệt khi thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025, số lượng vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý thực hiện chiếm đa số, tỷ lệ vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý tăng lên đáng kể. Các vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý đều đạt chất lượng tốt.

Ngoài ra, thực hiện Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 giữa Bộ tư pháp và Tòa án nhân dân Tối cao về người thực hiện Trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án. Để đảm bảo quyền lợi cho diện người

được trợ giúp pháp lý tại địa phương, Trung tâm đã tham mưu Sở Tư pháp ký kết Kế hoạch số 2363/KH-STP-TAND ngày 25/11/2022 về phối hợp giữa Sở Tư pháp và Toà án nhân dân Tỉnh về người thực hiện trợ giúp pháp lý tại Toà án nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên cơ sở đó Trung tâm đã bố trí sắp xếp, phân công các Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trực tại trụ sở Toà án và trực qua điện thoại theo Kế hoạch và lịch trực đã được phân công, bảo đảm đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý trong các vụ việc mà Toà án nhân dân thụ lý, giải quyết được giải thích đầy đủ, được tiếp cận, cung cấp và sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, hiệu quả. Trợ giúp viên pháp lý trực tiếp nhận vụ việc tại Toà án đã tạo điều kiện cho người dân tại địa phương khi đến yêu cầu trợ giúp pháp lý, tiếp cận trợ giúp pháp lý miễn phí được nhanh chóng thuận lợi và nhằm phát hiện kịp thời những vụ việc, những diện người được trợ giúp pháp lý mà các cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố bỏ sót yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Trung tâm đã có nhiều đổi mới và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý, cập nhật Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông trợ giúp pháp lý, trao đổi thông tin, thống kê, báo cáo phục vụ cho công tác quản lý, theo dõi và hoạt động trợ giúp pháp lý của Trung tâm.

Hơn 25 năm hình thành và phát triển, Trung tâm đã góp phần đưa hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả, chất lượng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân, góp phần cùng với ngành Tư pháp tỉnh nhà nâng cao kiến thức pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật cho cộng đồng, tổ chức, cá nhân; phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết các vụ việc kịp thời, khách quan, công bằng, đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đặc biệt là người nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số và những người yếu thế trong xã hội./.

P.T.T.T



Trợ giúp viên pháp lý tham gia trợ giúp cho bị cáo tại phiên tòa

CHI ĐOÀN SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ PHÁT HUY SỨC TRẺ, TIÊN PHONG ĐỒNG HÀNH XÂY DỰNG NGÀNH TƯ PHÁP

■ Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Sở Tư pháp

Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế chính thức được thành lập vào năm 1990 sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên. Trong quá trình 34 năm hình thành và phát triển Sở Tư pháp, các tổ chức đoàn thể đóng một vai trò quan trọng, trong đó phải kể đến vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên. Đây là nơi rèn luyện lý tưởng cách mạng, ý chí phấn đấu, nơi phát huy được vai trò, sức trẻ của lớp thanh niên Sở Tư pháp, đóng góp một phần không nhỏ trong công cuộc xây dựng và phát triển Sở Tư pháp Thừa Thiên Huế. Nhiều thế hệ cán bộ Đoàn, đoàn viên thanh niên trưởng thành từ tổ chức Đoàn và đến nay nhiều người vẫn đang cống hiến, phụ trách những nhiệm vụ quan trọng trong cơ quan Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác, đóng góp năng lực, kiến thức chuyên môn của mình xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển.

Chi đoàn Sở Tư pháp chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Sở Tư pháp và sự định hướng, hướng dẫn trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Đoàn Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Nhờ đó, các hoạt động Đoàn luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời, định hướng sâu sát của Đảng ủy, sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo Sở Tư pháp, sự hỗ trợ, phối hợp của Công đoàn, Hội Cựu chiến binh cơ quan và các Phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp. Có thể thấy, với lợi thế đó, trong những năm qua Chi đoàn đã có nhiều hoạt động nổi bật.

- Hàng năm đều phối hợp tổ chức các hoạt động Xuân tình nguyện, tháng Thanh niên,



Chi đoàn Sở Tư pháp tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 93 năm
Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè, các hoạt động nhân dịp thành lập Ngành Tư pháp... và các hoạt động tình nguyện có ý nghĩa xuyên suốt cả năm vì cuộc sống cộng đồng như: Hoạt động hiến máu nhân đạo; tổ chức các chương trình về nguồn, thăm tặng quà cho học sinh nghèo, các gia đình chính sách, hộ gia đình nhân các dịp kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam... có thể kể đến như:

Phối hợp xây dựng công trình đường điện chiếu sáng tại Thôn Bình An, xã Lộc Bồn với chiều dài 800m với kinh phí 50 triệu đồng; Thăm tặng quà cho 30 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng do dịch Covid-19, bị tai nạn lao động, gia đình chính sách cho 17 hộ ở thôn Hòa Vang và 13 hộ ở thôn Bình An, xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc; Tổ chức hoạt động Xuân tình nguyện và trao các phần quà với tổng giá trị 11 triệu đồng cho các em nhỏ khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn đang được nuôi dưỡng tại Trung

tâm Bảo trợ Trẻ em khuyết tật chùa Long Thọ, thành phố Huế; Trao tặng những phần quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại UBND phường Thủy Biều nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2022; Phối hợp tổ chức hoạt động Xuân tình nguyện và trao quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập xuất sắc tại xã Quảng Thái. Tổ chức dâng hoa, dâng hương và ra quân vệ sinh tại Nghĩa trang Liệt sỹ thành phố Huế và trao tặng 03 xe lăn cho 03 trường hợp là Thương binh tại thị xã Hương Thủy; Tổ chức các hoạt động dâng hương tại Nghĩa trang liệt sỹ, tặng quà cho các gia đình thương binh - liệt sỹ và hộ gia đình khó khăn tại xã Hồng Vân, huyện A Lưới và tại huyện Quảng Điền.

- Công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng được thường xuyên duy trì tổ chức: Phối hợp tổ chức Chương trình quốc tế thiếu nhi 1-6 và trao quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thành tích trong học tập tại phường Hương Vinh với kinh phí 15 triệu đồng; Tổ chức đêm hội trăng rằm, tặng quà cho các em tại Trung tâm Bảo trợ trẻ em Thủy Xuân; Phối hợp tổ chức Tết Trung thu cho các cháu hiện đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em. Phối hợp thực hiện và duy trì hỗ trợ nuôi em Hồ Thị Cuối - huyện Nam Đông với kinh phí 600 nghìn đồng/tháng. Thực hiện trao tặng 10 chiếc xe đạp mới và 10 suất quà cho 10 em học sinh thuộc tại địa bàn xã Lộc Sơn, Lộc Bồn và Lộc An; Phối hợp tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên thanh niên, tuyên truyền về nội dung “Phòng cháy chữa cháy và kỹ năng thoát nạn khi có sự cố cháy nổ dành cho đoàn viên thanh niên” tại trường Đại học ngoại ngữ Huế. Phối hợp cùng Công đoàn Sở Tư pháp triển khai Chương trình “Cùng em đến trường” và chương trình Vui tết trung thu cho con em công chức, viên chức và người lao động Sở Tư pháp.

- Phong trào hoạt động thể thao được duy trì, giao lưu, thi đấu với nhiều nội dung, đa dạng như: Giải Cầu lông - Bóng bàn - Quần vợt truyền thống Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp, Giải

Bóng đá thanh niên Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Giải Cầu lông - Bóng bàn - Bóng đá Khối Nội chính... Hàng năm, Chi đoàn phối hợp với các tổ chức Đoàn Thanh niên tổ chức giải bóng đá giao lưu chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Phối hợp với Công đoàn, Hội Cựu chiến binh tổ chức giải Cờ tướng Sở Tư pháp, qua đó, tạo ra sân chơi cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau giờ làm việc.

- Với phương châm “Mỗi cơ sở Đoàn đảm nhận một công trình, phần việc thanh niên; mỗi Chi đoàn có một hoạt động; mỗi đoàn viên có một hành động vì an sinh xã hội”, Chi đoàn đã đảm nhận làm vệ sinh mỗi tháng 1 lần toàn bộ khuôn viên trụ sở cơ quan Sở Tư pháp, tuyến đường và bờ hồ Tôn Đức Thắng trước trụ sở cơ quan. Ngoài ra cho Chi đoàn còn phối hợp với Công đoàn, Hội Cựu chiến binh cơ quan và các đơn vị Đoàn bạn tổ chức hoạt động Ngày Chủ nhật xanh tại các cơ quan địa phương: tham gia hoạt động trồng cây xanh và thực hiện trao tặng Bảng tượng trưng Công trình thanh niên “Đường cờ Tổ quốc” tại phường Hương Sơ, thành phố Huế; tại xã Lộc Vĩnh, Lộc Bồn của huyện Phú Lộc, tại Nhà lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh...

- Đối với công tác chuyên môn: đoàn viên Chi đoàn đã tích cực tham gia học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, về nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng ứng dụng công



Chi đoàn Sở Tư pháp tham gia các hoạt động trong Chương trình “Ngày hội đoàn viên” năm 2024 do Đoàn Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức

nghệ thông tin, tích cực tham gia các lớp tập huấn, khóa học nâng cao trình độ chuyên môn. Kết quả hàng năm 100% đoàn viên hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao, nhiều đoàn viên được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh...

- Về công tác xây dựng và phát triển Đảng: đoàn viên tích cực tham gia ý kiến tại các buổi sinh hoạt chuyên đề, các cuộc họp Chi bộ. Hàng năm, Chi đoàn đã giới thiệu cho Đảng ủy những đoàn viên ưu tú để xem xét, kết nạp vào Đảng.

Có thể thấy, mặc dù còn nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động nhưng tập thể đoàn viên Chi đoàn đã cố gắng vượt qua và phấn đấu, nỗ lực đem lại nhiều kết quả đáng trân trọng trong công tác Đoàn cũng như các hoạt động chuyên môn tại các Phòng, đơn vị trong thời gian qua.

Trong những năm tiếp theo, bằng nhiệt huyết tuổi trẻ, các đoàn viên thanh niên Chi đoàn Sở Tư pháp quyết tâm rèn luyện, phấn đấu, đoàn kết, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ; xung kích, hăng hái phối hợp tổ chức, tham gia các hoạt động, phong trào; thực hiện “phần việc thanh niên”, “công trình thanh niên” tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp trong khuôn viên Sở Tư pháp; phát huy tính tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để Chi đoàn Sở Tư pháp xứng đáng là lực lượng hậu bị của Đảng, là nòng cốt trong các phong trào xung kích, tình nguyện tại cơ quan, cũng như trong thực hiện nhiệm vụ cấp ủy Chi bộ và Lãnh đạo Sở giao, đóng góp chung vào sự phát triển của ngành Tư pháp Thừa Thiên Huế./.

HIỆU QUẢ TỪ CÁC CHƯƠNG TRÌNH... *(tiếp theo trang 8)*

kênh bán hàng và cách thức phân phối hàng hóa. Ngoài kênh truyền thống tại các điểm bán và hệ thống phân phối, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được tiếp cận với nhiều chương trình đào tạo, huấn luyện bài bản về bán hàng trên sàn thương mại điện tử, ứng dụng các phương thức quản lý thông qua phần mềm bán hàng, tham gia hoạt động tăng tốc sản phẩm,...

Kênh bán hàng hiện đại thông qua trang Shopee, Tiktok Shop hoặc các trang cá nhân (KOCs)... đang là lựa chọn ưu tiên được nhiều doanh nghiệp chọn lựa để thúc đẩy đầu ra một cách mạnh mẽ, quảng bá thương hiệu và tối ưu hóa chi phí bán hàng. Việc tăng trưởng về thị trường đầu ra đối với doanh nghiệp còn đến từ phương thức hợp tác được thúc đẩy thông qua hệ sinh thái các đối tác trong cùng nhóm ngành hoặc phân khúc khách hàng...

Có thể thấy, đúc kết từ lý luận và thực tiễn đang diễn ra, các chương trình thúc đẩy đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã và đang tạo ra những hiệu quả tích cực cho doanh nghiệp, giúp nâng cao chất lượng và tăng cường vị thế cạnh tranh cho sản phẩm,

dịch vụ. Để có thể tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được cũng như tối ưu hóa hiệu quả, các chương trình về đổi mới sáng tạo thời gian tới cần quan tâm một số vấn đề sau:

Một là, luôn cần sự quyết tâm của tất cả các tổ chức, đơn vị trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, từ các cơ quan của chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội đến các tổ chức nghiên cứu, nhà đầu tư, đơn vị ươm tạo,...

Hai là, sự cam kết đồng hành và phối hợp của các hội, đoàn thể, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác vận động, huy động và triển khai các chương trình một cách hiệu quả cho đổi mới sáng tạo.

Ba là, cần sự đồng bộ một cách xuyên suốt để triển khai các chương trình về đổi mới sáng tạo, trong đó xác định vai trò của các đơn vị, tổ chức trong hệ sinh thái.

Chắc chắn với sự quyết tâm, cam kết và đồng bộ, các chương trình về thúc đẩy đổi mới sáng tạo sẽ đem lại hiệu quả ngày càng to lớn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; từ đó góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

*** Ghi chú: Bài viết có sử dụng thông tin từ trang điện tử của Báo Công Thương và Thư Viện Pháp Luật.

THỜI HẠN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH THỰC TIỄN THI HÀNH VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

■ VĂN HÓA

Phòng Bổ trợ Tư pháp, Sở Tư pháp

Theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này. Liên quan đến nội dung này, Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định cụ thể thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính, như sau:



*Hội nghị tập huấn công tác Xử lý vi phạm hành chính
và Theo dõi thi hành pháp luật năm 2024*

- Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính;

- Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính;

- Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nhận được kết quả xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan;

- Trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa, thì người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa về đến sân bay, bến cảng, nhà ga;

- Trường hợp một vụ việc có nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau, trong đó có hành vi được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan, thì biên bản vi phạm hành chính được lập đối với các hành vi trong vụ việc đó trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nhận được đầy đủ kết quả xác định giá trị tang

vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan.

Như vậy, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP đã quy định cụ thể thời hạn mà người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm phải lập biên bản vi phạm hành chính là 02 ngày làm việc, 05 ngày làm việc, 03 ngày làm việc (tùy từng trường hợp). Tuy nhiên, trên thực tế thực hiện các quy định nêu trên cho thấy vẫn có những bất cập, khó khăn, vướng mắc và quan điểm xử lý khác nhau, cụ thể:

Một là, chưa có quy định cụ thể thời điểm để xác định như thế nào là thời điểm phát hiện vi phạm hành chính.

Hai là, biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính là quá ngắn, gây áp lực và khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao.

Ba là, trường hợp vì lý do nào đó mà để quá hạn chưa lập biên bản vi phạm hành chính thì có còn được lập biên bản vi phạm hành chính hay không? hoặc thủ tục tiếp theo trong trường hợp này là như thế nào? (trong khi đó thời hiệu xử lý vi phạm hành chính vẫn còn).

Bốn là, trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập có vi phạm về thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính, thì người thẩm quyền xử phạt có được ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hay không? Và để xử lý vấn đề này, hiện nay, có các quan điểm xử lý khác nhau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính bao gồm các bước xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện từ khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính cho đến khi ban hành quyết định xử phạt. Trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính phải kịp thời lập biên bản trong thời hạn pháp luật quy định. Đồng thời, việc lập biên bản vi phạm hành chính được Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 58 thuộc mục 1 (thủ tục xử phạt) Chương III (thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt

và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính) và tại khoản 5 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định một trong những hành vi bị nghiêm cấm là “xử phạt vi phạm hành chính không đúng thủ tục quy định tại Luật này”. Vì vậy, việc vi phạm thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính cũng được xem là vi phạm thủ tục trong xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, người có thẩm quyền không được ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì có ban hành thì cũng bị hủy bỏ toàn bộ nội dung quyết định theo quy định tại điều c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Quan điểm thứ hai cho rằng, vi phạm về thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính là vi phạm về thủ tục, không làm thay đổi bản chất của vụ việc là có hành vi vi phạm và phải bị xử phạt vi phạm hành chính để bảo đảm nguyên tắc xử phạt quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính là “Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật”. Do vậy, trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành trên cơ sở biên bản vi phạm hành chính được lập quá thời hạn quy định thì người có thẩm quyền căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP để hủy bỏ quyết định này. Sau đó, nếu có căn cứ ban hành quyết định mới thì người có thẩm quyền xử phạt lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và ban hành quyết định xử phạt mới trên cơ sở biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính.

Từ những phân tích nêu trên, theo quan điểm của người viết xin kiến nghị, đề xuất một số nội dung sau:

Một là, đề nghị Chính phủ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định về thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP theo hướng:

(xem tiếp trang 26)

TRUYỀN THÔNG CÁC DỰ ÁN LUẬT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 7

■ Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp



Hội nghị quán triệt, triển khai một số luật, nghị quyết của Quốc hội khóa XV Do Chính phủ phối hợp với UBTV Quốc hội và các cơ quan liên quan tổ chức

Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội đã khóa XV đã thông qua 11 luật, 21 nghị quyết, Trong số các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua, có 01 luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024, 07 luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 và 03 luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Trong phạm vi bài viết, Sở Tư pháp giới thiệu khái quát 11 văn bản luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7 như sau:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024, qua đó, góp phần sớm đưa các nội dung đổi mới của 04 Luật này đi vào thực tiễn, khơi thông nguồn lực đất đai, lành mạnh hóa thị trường

bất động sản, kịp thời giải quyết, xử lý dứt điểm các tồn tại, bất cập đã chỉ ra trong quá trình tổng kết thi hành các luật và phát huy những ưu việt của chính sách, quy định tiến bộ trong các luật nêu trên; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện quyền của người sử dụng đất, bảo vệ quyền lợi cho người có đất bị thu hồi, thúc đẩy sự tham gia hoạt động kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở.

Luật Đường bộ Luật Đường bộ được xây dựng nhằm thể chế các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong việc phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ, phát triển vận tải đường bộ nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo giao thông thông suốt, an

toàn; tạo cơ chế đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng cơ chế, chính sách huy động, sử dụng các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Bên cạnh đó, việc xây dựng Luật Đường bộ đảm bảo kế thừa và tiếp tục phát triển các quy định còn phù hợp; sửa đổi, bổ sung để khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập của Luật Giao thông đường bộ năm 2008; tạo cơ chế huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ, làm cơ sở tái cơ cấu các phương thức vận tải; nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn vận tải đường bộ; cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đường bộ.

Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội theo quy định của Hiến pháp; thể chế hóa quan điểm, đường lối, nội dung cải cách trong Nghị quyết số 28-NQ/TW và các văn kiện, nghị quyết có liên quan; sửa đổi căn bản các vướng mắc, bất cập từ thực tiễn đồng thời mở rộng, gia tăng quyền, lợi ích để thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH). Luật BHXH năm 2024 có một số điểm mới trọng tâm như: (1) Bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội để hình thành hệ thống BHXH đa tầng; (2) Bổ sung quy định nhằm gia tăng sự liên kết giữa tầng trợ cấp hưu trí xã hội và BHXH cơ bản; (3) Mở rộng đối tượng được tham gia và thụ hưởng đầy đủ các chế độ BHXH bằng việc mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; (4) Bổ sung quyền thụ hưởng chế độ ốm đau, thai sản đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; (5) Bổ sung chế độ thai sản vào chính sách BHXH tự nguyện; (6) Gia tăng cơ hội được hưởng lương hưu của người tham gia BHXH; (7) Bổ sung quy định nhằm gia tăng quyền lợi, tăng tính hấp dẫn,

khuyến khích người lao động bảo lưu thời gian đóng để hưởng lương hưu thay vì nhận BHXH một lần; (8) Đảm bảo tốt hơn quyền tham gia và thụ hưởng BHXH đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và người lao động nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam; (9) Bổ sung một chương quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung...

Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp kế thừa, phát triển những quy định của pháp luật hiện hành về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp đã được thực tiễn kiểm nghiệm còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, bất cập; đồng thời, bổ sung những vấn đề mới để giải quyết những nội dung về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp đặt ra trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng thủ và bảo vệ Tổ quốc.

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong sử dụng các loại vũ khí tự chế; đồng thời sửa đổi các quy định về trình tự, thủ tục quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ đã mở rộng đối tượng cảnh vệ, hoàn thiện các quy định về biện pháp, chế độ cảnh vệ, góp phần xây dựng lực lượng Cảnh vệ đáp ứng yêu cầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã khắc phục những bất cập, hạn chế sau 15 năm thực hiện Luật Giao thông đường bộ năm 2008; với những quy định mới về quy

tắc; điều kiện phương tiện; người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ; giải quyết tai nạn; tuần tra, kiểm soát; quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đã tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản góp phần phát triển dịch vụ đấu giá tài sản theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản; tăng cường trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan với một số quy định mới về tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá, quyền và nghĩa vụ của tổ chức đấu giá; trình tự, thủ tục đấu giá và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

Luật Lưu trữ góp phần đổi mới hoạt động quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về lưu trữ trong chuyên đối số; xã hội hóa hoạt động lưu trữ, thu hút các nguồn lực để phát triển các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực lưu trữ; bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ và thực hiện “sứ mệnh” phát huy giá trị tài liệu lưu trữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế.

Luật Thủ đô quy định vị trí, vai trò của Thủ đô; đẩy mạnh phân quyền, tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố Hà Nội; quy định các cơ chế, chính sách đặc thù trong các lĩnh vực như quy hoạch, phát triển văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, chính sách xã hội, an sinh xã hội, nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, nhà ở, cơ chế về tài chính, thu hút nguồn lực đầu tư của Thủ đô; cho phép Hà Nội được áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước nhằm tạo cơ chế để xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô;.../.

THỜI HẠN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH...

(tiếp theo trang 23)

(i) Quy định cụ thể về thời điểm phát hiện hành vi vi phạm hành chính (có thể quy định là thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền có đầy đủ, thông tin, tài liệu, chứng cứ về việc vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức);

(ii) Tăng thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính lên 03 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính;

(iii) Quy định biên bản vi phạm hành chính có vi phạm về thủ tục lập và chuyển thi biên bản đó không phải là căn cứ để ra quyết định xử phạt; nếu hành vi vi phạm vẫn tiếp tục được thực hiện hoặc đã kết thúc nhưng vẫn còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, thì người có thẩm quyền xử phạt tiến hành việc xử phạt theo quy định.

Hai là, tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng

về những kỹ năng chuyên sâu về xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có kỹ năng chuyên sâu về biên bản vi phạm hành chính, bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền, tránh một quy định pháp luật dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng pháp luật khác nhau.

Ba là, quan tâm, chú trọng công tác kiểm tra và tự kiểm tra các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính nói chung và biên bản vi phạm hành chính nói riêng, bảo đảm việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính khách quan, công bằng, nghiêm minh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức./.

V.H

TRUYỀN THÔNG CUỘC THI TRẮC NGHIỆM TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA VÀ THUỐC LÁ TRONG HỌC SINH, SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

■ Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh

Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024; nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của học sinh, sinh viên, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, ngày 12/7/2024, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia” và “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá” trong học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng tham dự, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh chính thức phát động Cuộc thi trên địa bàn toàn tỉnh với Thể lệ như sau:

I. TÊN GỌI VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Tên gọi Cuộc thi

Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia” và “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá” trong học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Cuộc thi).

2. Đối tượng dự thi

Người dự thi là học sinh đang học tập tại các trường Trung học, Trung cấp; học viên tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; sinh viên đang học tập tại các trường Cao đẳng và các cơ sở giáo dục Đại học trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. HÌNH THỨC VÀ CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hình thức dự thi

Cuộc thi được tổ chức bằng hình thức trực tuyến.

Người dự thi sử dụng trình duyệt trên máy tính hoặc các thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) có kết nối Internet, truy cập vào địa chỉ website <https://cuocthitracngkiem.hssvthuathienhue.com/> hoặc thông qua Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp <https://stp.thuathienhue.gov.vn/> hoặc Trang Thông tin phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế <https://stp.thuathienhue.gov.vn/?gd=26>; chọn Chuyên mục Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia” trong học sinh, sinh viên hoặc “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá” trong học sinh, sinh viên để đăng ký và dự thi.

2. Cách thức đăng ký và tham dự thi

Người dự thi cần cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân tại phần Đăng ký tài khoản dự thi.

Bước 1: Tại phần Đăng ký tài khoản dự thi, người dự thi nhập các trường thông tin bắt buộc gồm:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số điện thoại liên hệ:
- Lớp/Khoa:
- Khoa/Trường/Trung tâm:

Bước 2:

- Sau khi đăng ký dự thi thành công, người

dự thi chọn mục “Vào thi” để trả lời các câu hỏi đề thi của mình. Mỗi đề thi bao gồm 11 câu hỏi, gồm 10 câu trắc nghiệm (được chọn ngẫu nhiên trong Bộ đề thi) và 01 câu hỏi dự đoán.

- Người dự thi trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách chọn 01 đáp án đúng trong 04 đáp án cho sẵn. Mỗi câu hỏi trắc nghiệm trả lời đúng được tính là 01 điểm.

Đối với câu hỏi dự đoán, người dự thi dự đoán số lượng người tham gia dự thi trả lời đúng tất cả các câu hỏi trắc nghiệm.

Bước 3:

Sau khi hoàn thành đề thi của mình, người dự thi bấm nút “Nộp bài” để kết thúc lượt thi. Người dự thi được xác định đã hoàn thành lượt thi khi nhận được Thông báo xác nhận đã hoàn thành bài thi trên màn hình thiết bị.

3. Các lưu ý khi tham gia thi

- Thông tin do người dự thi cung cấp là căn cứ để tổng hợp kết quả và xem xét trao giải. Hội đồng thi Cuộc thi sẽ không công nhận kết quả đối với người dự thi có bất kỳ trường thông tin đăng ký sai lệch với thực tế hoặc giả mạo.

- Mỗi phần thi trực tuyến kéo dài tối đa 15 phút. Quá 15 phút, bài dự thi sẽ không được công nhận kết quả. Bài dự thi chỉ được xem

là hợp lệ khi người dự thi trả lời đầy đủ 11 câu hỏi.

- Một người dự thi có thể tham gia thi nhiều lần, Hội đồng thi chỉ công nhận 01 kết quả cao nhất trong số các lần dự thi.

4. Tiêu chí xét thưởng

4.1. Đối với giải cá nhân

Giải cá nhân được xét theo các tiêu chí cho đến khi chọn đủ số lượng giải theo quy định của Thể lệ.

- Tiêu chí 1: Người dự thi trả lời đúng tất cả 10 câu hỏi trắc nghiệm.

- Tiêu chí 2: Người dự thi dự đoán đúng hoặc gần đúng nhất về số lượng người trả lời đúng tất cả các câu trắc nghiệm.

- Tiêu chí 3: Người dự thi có thời gian hoàn thành bài thi ngắn hơn.

4.2. Đối với giải tập thể

Giải tập thể được xét theo các tiêu chí từ cao đến thấp cho đến khi chọn đủ số lượng giải theo quy định của Thể lệ.

- Tiêu chí 1: Tỷ lệ người dự thi/Tổng số học sinh, học viên, sinh viên.

Tỷ lệ học sinh, sinh viên dự thi của các đơn vị trường học được tính theo Bảng quy đổi số lượng như sau:

TT	Tổng số học sinh, sinh viên (người)	Tỷ lệ % dự thi	Tỷ lệ % quy đổi để xét giải
1	Dưới 500 người	Tính theo tỷ lệ người dự thi thực tế	
2	Từ 500 người - 1.000 người	95%	100%
3	Từ 1.001 người - 2.000 người	90%	100%
4	Từ 2.001 người - 5.000 người	85%	100%
5	Từ 5.001 người trở lên	80%	100%

- Tiêu chí 2: Tỷ lệ bài dự thi trả lời đúng tất cả các câu trắc nghiệm/Tổng số người dự thi.

- Tiêu chí 3: Có các hình thức phát động cuộc thi phù hợp, sáng tạo.

5. Nội dung thi

- Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019;

- Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày

24/02/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia;

- Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

III. THỜI GIAN TỔ CHỨC CUỘC THI

- Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 09/9/2024 đến 24 giờ 00 phút ngày 30/9/2024.

TIN TỨC TỔNG HỢP: HOẠT ĐỘNG NGÀNH TƯ PHÁP QUÝ II/2024



Ngày 11/7/2024, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tập huấn kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, công chức pháp chế các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương. Tại điểm cầu tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội nghị do đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì. Tại Hội nghị, báo cáo viên của Bộ Tư pháp quán triệt các nội dung cơ bản, những nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” và Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”; đồng thời hướng dẫn kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông trong quá trình thực hiện truyền thông dự thảo chính sách pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng xã hội.



Ngày 12/7/2024, đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh chủ trì Hội nghị tổng kết đánh giá việc thực hiện thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID trên địa bàn tỉnh. Hội nghị đã ghi nhận những nỗ lực, khắc phục khó khăn và sự mạnh dạn triển khai các cách làm hay của các Sở, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện, từ đó đạt được kết quả tốt trong quá trình thí điểm (*tổng hồ sơ tiếp nhận qua ứng dụng VNeID trong 2 tháng thí điểm: 2.403/3.441 hồ sơ, đạt tỉ lệ 70%*). Quá trình thí điểm đã đem lại sự thuận lợi, hài lòng cho người dân, được Chính phủ và các bộ, ngành đánh giá cao.



Vào các ngày 16 và 23/7/2024, Đoàn kiểm tra của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã tiến hành kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Nam Đông và thị xã Hương Trà. Đoàn kiểm tra do đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Chủ tịch Hội đồng PBGDPL làm trưởng đoàn. Qua công tác kiểm tra, nhìn chung UBND cấp huyện, cấp xã đã có sự quan tâm, chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, văn bản của tỉnh và huyện ban hành bằng nhiều hình thức phù hợp; công tác tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên, hòa giải viên, hòa giải viên được tổ chức thường xuyên; việc triển khai thực hiện các Đề án liên quan tới lĩnh vực PBGDPL

được đảm bảo; bố trí kinh phí cho các hoạt động hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo quy định pháp luật.



Ngày 30/7/2024, Văn phòng Chính phủ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt, triển khai thi hành một số Luật, Nghị quyết của Quốc hội khoá XV. Hội nghị do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì. Tại điểm cầu tỉnh Thừa Thiên Huế, đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh chủ trì cùng sự tham dự của đại diện các Sở, ban, ngành, cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh. Quốc hội khoá XV đã thông qua rất nhiều Luật, Nghị quyết, trong đó có Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Đường bộ, các Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các tỉnh, thành phố,... Việc tổ chức hội nghị nhằm tập trung quán triệt những điểm mới, nội dung trọng tâm, yêu cầu và nhiệm vụ chủ yếu để đưa các luật, nghị quyết mới ban hành vào cuộc sống, đồng thời nêu lên một số kết quả đã đạt được, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai một số luật đã được Quốc hội khóa XV thông qua, đảm bảo công tác chỉ đạo, hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật các luật, nghị quyết được chú trọng thực hiện.



Ngày 25/6/2024, Thanh tra Sở Tư pháp đã công bố và tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật về hộ tịch, chứng thực và trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang, UBND xã Phú Xuân, UBND xã Vinh Xuân, phạm vi thanh tra trong hai năm 2022 và 2023. Nội dung thanh tra về tình hình đăng ký các loại việc hộ tịch thuộc thẩm quyền quy định tại Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tình hình sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch; ghi chép và lưu trữ sổ, hồ sơ hộ tịch; công tác chứng thực thuộc thẩm quyền quy định; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác chứng thực và việc giải quyết bồi thường của Nhà nước, việc yêu cầu hoàn trả và thực hiện nghĩa vụ hoàn trả của người thi hành công vụ trong hoạt động quản lý hành chính theo quy định của pháp luật.



Ngày 06/8/2024, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước đã tiến hành trao đổi, học tập kinh nghiệm về việc thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID. Tại buổi làm việc Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã trao đổi các kinh nghiệm liên quan đến việc thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID cụ thể như: Quá trình triển khai thực hiện; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện, cũng như các kiến nghị, đề xuất và giải pháp thực hiện tốt việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VneI. Các nội dung liên quan đến công tác tư pháp nói chung cũng đã được hai

bên trao đổi, thảo luận học tập kinh nghiệm lẫn nhau, nhằm thực hiện tốt, hoàn thành nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới.



Ngày 15/8/2024, Hội đồng thi Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia” và “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá” trong học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức cuộc họp góp ý, thông qua dự thảo Thể lệ và Bộ đề thi của 02 Cuộc thi. Cuộc họp do đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở, Phó Chủ tịch Hội đồng thi chủ trì. Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thi đã tham gia thảo luận, trao đổi một số nội dung chính quan trọng trong dự thảo Thể lệ như: Đối tượng, phạm vi dự thi; tiêu chí xét giải thưởng; cơ cấu giải thưởng và các hình thức phát động Cuộc thi. Kết luận cuộc họp, đồng chí Nguyễn Thanh Sơn chỉ đạo Tổ Thư ký tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Thể lệ và Bộ câu hỏi và tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan phục vụ công tác tổ chức Cuộc thi trong thời gian tới.



Ngày 19/8/2024, Đoàn công tác của Bộ Tư pháp do đồng chí Mai Lương Khôi, Thứ trưởng Bộ Tư pháp đã làm việc với Sở Tư pháp về tình

hình, kết quả công tác tư pháp 7 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Mai Lương Khôi ghi nhận, đánh giá cao những nỗ lực và kết quả công tác Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đạt được trong thời gian qua, đã góp phần hiệu quả vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Về những khó khăn, vướng mắc địa phương gửi đến Bộ Tư pháp, các Cục, Vụ của Bộ sẽ nghiên cứu và trả lời đối với các vướng mắc cụ thể; đối với các vướng mắc do chưa có hoặc quy định còn chồng chéo, Thứ trưởng ghi nhận và tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu một cách thấu đáo các đề xuất của tỉnh từ mọi phương diện từ những vấn đề còn vướng mắc để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Cũng trong dịp này, đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đã giải đáp một số kiến nghị của các đại biểu liên quan tới công tác tư pháp. đại biểu liên quan tới công tác tư pháp.



Nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2024), sáng ngày 27/7/2024, Công đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh, Chi đoàn TNCS HCM và Chi hội luật gia Sở Tư pháp đã tổ chức hoạt động dâng hương, dâng hoa tại tổ chức dâng hương tại Nghĩa trang liệt sỹ thành phố Huế tại phường An Tây, thành phố Huế. Cùng ngày, Đoàn đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 08 hộ gia đình thương binh – liệt sỹ tại xã Quảng Công, huyện Quảng Điền. Những món quà đã thay lời cảm ơn, động viên của các đoàn viên, thanh niên tới gia đình thương binh, liệt sỹ. Hoạt động ý nghĩa này thể hiện sự biết ơn và kính trọng của các đoàn thể Sở Tư pháp đối với thương binh, liệt sỹ, những người đã hy sinh và cống hiến tuổi xuân vì sự nghiệp bảo vệ hòa bình của Tổ quốc.